TỈNH UỶ TÂY NINH
*
Số 406-BC/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Tây Ninh, ngày 08 tháng 5 năm 2019

VĂN PHÒNG ĐĐBQH, HĐND
VÀ UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: 6986
Ngày: 14.5.19
Chuyển:
P. TH, NC (Mỹ)

BÁO CÁO

sơ kết 05 năm và năm 2018 việc thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản

---

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương và Chương trình làm việc năm 2019, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ báo cáo sơ kết 05 năm và năm 2018 việc thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản (đính kèm phụ lục) như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

1. Công tác quán triệt, triển khai Chỉ thị

Thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW của Bộ Chính trị, ngày 25/02/2014 Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành Chỉ thị số 13-CT/TU về việc thực hiện Chỉ thị; chỉ đạo các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị quán triệt và triển khai thực hiện tốt các Chỉ thị, gắn với các văn bản quy định[1] của Đảng, Nhà nước và Tỉnh uỷ có liên quan bằng các hình thức phù hợp đến chi bộ[2]; đưa công tác kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập trở thành tiêu chí quan trọng trong đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ cuối năm của cán bộ, đảng viên, cơ quan, đơn vị..., tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức, trách nhiệm, tính trung thực, tự giác của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thực hiện tốt việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng.

Năm 2017, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã tổ chức sơ kết 03 năm thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW của Bộ Chính trị; qua đó, rút ra những bài học kinh nghiệm để chỉ đạo thực hiện tốt hơn công tác kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập.

2. Việc ban hành văn bản cụ thể hóa và tổ chức thực hiện công tác kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản

Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quan tâm ban hành các văn bản cụ thể hóa và chỉ đạo các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm công tác kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản[3]; trong đó, đề cao trách nhiệm, tính gương mẫu của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện kê khai tài sản, thu nhập; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện, kiên quyết xử lý nghiêm các vi phạm.

Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo[4] các huyện, thành phố, các sở, ban, ngành... thực hiện

nghiêm Chỉ thị số 13-CT/TU, ngày 25/02/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và công tác kê khai tài sản, thu nhập hằng năm; giao Thanh tra tỉnh hướng dẫn, đôn đốc các địa phương, cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện.

Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị ban hành trên 170 văn bản chỉ đạo thực hiện nghiêm công tác kê khai tài sản, thu nhập ở địa phương, cơ quan, đơn vị mình.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Việc kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập

Trong 05 năm[5] , toàn tỉnh có 36.805/36.818 người thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập đã kê khai (đạt 99,96%); trong đó, số cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý đã kê khai là 1.894/1.897 người *(riêng năm 2018, có 7.421/7.434 người thuộc diện kê khai đã thực hiện kê khai (đạt 99,83%), còn 13 trường hợp chưa kê khai (chiếm 0,17%).*

Về cơ bản, các bản kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đều được quan tâm tổ chức công khai đúng trình tự, thủ tục và thời gian theo quy định để các cơ quan, đơn vị có liên quan và cán bộ, đảng viên theo dõi, giám sát.

2. Số trường hợp tổ chức xác minh có liên quan đến việc kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập

Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác xác minh làm rõ, xử lý nghiêm các sai phạm có liên quan trong việc kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập. Các cơ quan có thẩm quyền đã tiến hành xác minh 07 trường hợp[6]:

+ 04 trường hợp có đơn khiếu nại, tố cáo; kết quả xác minh: 01 trường hợp không có sai phạm, 01 trường hợp kê khai tài sản không đầy đủ, nhưng chứng minh được nguồn gốc tài sản, 02 trường hợp kê khai không trung thực.

+ 01 trường hợp khi xem xét hồ sơ để cho ý kiến về nhân sự chuẩn bị đại hội đảng bộ huyện; kết quả: không có sai phạm.

+ 02 trường hợp xét thấy cần có thêm thông tin phục vụ việc xem xét kỷ luật đối với người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập; kết quả xác minh: 02 trường hợp có sai phạm[7].

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập

Ban Thường vụ Tỉnh uỷ lãnh đạo, chỉ đạo các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên, gắn với Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI), Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ

Chí Minh và các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, góp phần xây dựng bộ máy trong sạch, đội ngũ cán bộ, đảng viên liêm khiết, trách nhiệm và tận tuỵ phục vụ nhân dân; tiếp tục coi đây là một trong những giải pháp quan trọng nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng. Quan tâm chỉ đạo đưa nội dung công tác kê khai tài sản, thu nhập vào Chương trình kiểm tra, giám sát của Ban thường vụ cấp uỷ để thực hiện có hiệu quả nhằm kịp thời phát hiện, chỉ đạo chấn chỉnh những thiếu sót và xử lý nghiêm những sai phạm; kết quả, đã tiến hành kiểm tra, giám sát chuyên đề[8] đối với 09 cấp uỷ và 03 đảng viên trong việc thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 13-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Kế hoạch số 65-KH/TU, ngày 20/8/2012 của Tỉnh uỷ (trong đó, có công tác kê khai tài sản, thu nhập)[9]. Giao Ban Nội chính Tỉnh uỷ đôn đốc, kiểm tra một số cấp uỷ và đảng viên[10] về việc tổ chức thực hiện các thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; tổ chức tổ công tác nắm tình hình thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW của Bộ Chính trị tại một số cơ quan, đơn vị[11].

Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Uỷ ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan Thanh tra tỉnh lồng ghép kiểm tra kê khai tài sản hằng năm trong các cuộc thanh tra trách nhiệm thủ trưởng, người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Đã tiến hành 104 cuộc tại 356 đơn vị; kết quả, phát hiện một số sai phạm chủ yếu là chưa điền đầy đủ thông tin, thiếu chữ ký từng trang của bản kê khai, thiếu chữ ký người nhận bản kê khai, phần giải trình tài sản tăng thêm chưa đúng cột, chưa đúng mẫu...

Một số cấp uỷ, cơ quan, đơn vị cấp huyện chủ động thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập đối với 80 cấp uỷ, cơ quan, đơn vị trực thuộc và một số đảng viên[12], nhằm kịp thời phát hiện những hạn chế, thiếu sót để chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục.

4. Việc xử lý các cá nhân, tập thể vi phạm

Trong 05 năm, các cơ quan có thẩm quyền quan tâm chỉ đạo xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm trong công tác kê khai và kiểm soát kê khai tài sản, thu nhập; trong đó, xử lý về Đảng: cách chức chi uỷ viên 01 trường hợp[13], cảnh cáo 02 trường hợp[14], khiển trách 01 trường hợp[15]; xử lý về chính quyền: buộc thôi việc 01 trường hợp[16].

III. HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế

Còn có trường hợp chưa thực hiện kê khai tài sản, thu nhập; một số trường hợp kê khai chưa đúng hướng dẫn, như: chưa ghi đầy đủ thông tin, nhất là nguồn gốc hình thành tài sản, phần giải trình tăng thêm chưa đúng vị trí cột, chưa đúng mẫu; thiếu chữ ký của người kê khai trong từng trang của bản kê khai, thiếu chữ ký người nhận bản kê khai...

Công tác kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập có lúc, có nơi ít về số cuộc, chất lượng chưa sâu, nhất là cấp cơ sở, dẫn đến chưa phát hiện kịp thời tham nhũng thông qua công tác này.

2. Nguyên nhân hạn chế

Có lúc, có nơi cấp uỷ, người đứng đầu chưa quan tâm đúng mức trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác quán triệt và triển khai thực hiện; chưa thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Còn có trường hợp chưa gương mẫu, thiếu trung thực trong kê khai phải xem xét, xử lý kỷ luật. Một số cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thuộc diện kê khai chưa nghiên cứu kỹ các văn bản hướng dẫn nên kê khai chưa đầy đủ và chưa đúng hướng dẫn.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và thực hiện nghiêm Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 13-CT/TU, ngày 25/02/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và các văn bản quy định của Đảng, Nhà nước, Tỉnh uỷ về phòng, chống tham nhũng, gắn với Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh và các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên..., góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong thực hiện công tác kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập. Tiếp tục xác định đây là một trong những giải pháp quan trọng trong công tác phòng, chống tham nhũng để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả.

2. Thực hiện tốt Quy định số 01-QĐi/TW, ngày 10/5/2018 của Bộ Chính trị về trách nhiệm và thẩm quyền của Uỷ ban kiểm tra trong công tác phòng, chống tham nhũng. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với cấp uỷ, cơ quan, đơn vị cấp dưới trong việc tổ chức thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 13-CT/TU, ngày 25/02/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị, nhằm kịp thời phát hiện và kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm.

3. Nêu cao vai trò, trách nhiệm của cơ quan thanh tra, điều tra, kiểm sát và các cơ quan có thẩm quyền trong việc yêu cầu xác minh tài sản đối với người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập liên quan đến hành vi tham nhũng.

4. Phát huy vai trò giám sát của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và quần chúng nhân dân trong việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thuộc diện phải kê khai, nhất là những cán bộ, đảng viên có biểu hiện giàu lên bất thường, dư luận xã hội quan tâm.

Trên đây là Báo cáo sơ kết 05 năm và năm 2018 việc thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ báo cáo Ban Bí thư Trung ương Đảng và Ban Nội chính Trung ương.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Nguyễn Minh Tân

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng (b/c),
- Các ban đảng TW (BNC, UBKT, VP),
- Các Vụ: 8 (BNCTW), Địa phương 7 (UBKTTW), Địa phương 2 (VPTW Đảng),
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Thành uỷ, huyện uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ,
- Các đ/c Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ,
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh uỷ,
- Đ/c Vân Anh, Phòng Tổng hợp VPTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.

SĨ-54

Phụ lục

(Đính kèm Báo cáo số 406-BC/TU, ngày 08/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ)

---

1. Các văn bản: Nghị định số 78/2013/NĐ-CP, ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập; Thông tư số 08/2013/TT-TTCP, ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ về hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập…

2. Triển khai trong cuộc họp, triển khai lồng ghép với các văn bản có liên quan, ban hành văn bản… Đã tổ chức quán triệt và triển khai các văn bản cho trên 33.412 người.

3. Công văn số 603-CV/TU, ngày 13/02/2014 về công tác cán bộ; Công văn số 650-CV/TU, ngày 16/6/2014 về việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2013; Công văn số 692-CV/TU, ngày 16/9/2014 về việc thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị; Công văn số 119-CV/TU, ngày 11/5/2016 về việc tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác kê khai, công khai tài sản, thu nhập trên địa bàn tỉnh; Công văn số 419-CV/TU, ngày 29/9/2017 về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác kê khai, công khai tài sản, thu nhập; Công văn số 747-CV/TU, ngày 11/3/2019 về việc sơ kết 05 năm và năm 2018 việc thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị; *riêng năm 2018, ban hành Công văn số 543-CV/TU, ngày 23/3/2018 về việc báo cáo tình hình, kết quả công tác phòng, chống tham nhũng từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng đến nay; Công văn số 554-CV/TU, ngày 04/4/2018 về việc tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm công tác phòng, chống tham nhũng; trong đó, có nội dung liên quan đến kê khai tài sản, thu nhập.*

4. Công văn số 578/UBND-NC, ngày 18/3/2014 yêu cầu các đơn vị thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TU ngày 25/02/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; Công văn số 1671/UBND-NC, ngày 21/6/2016 về việc chỉ đạo thực hiện công tác kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập trên địa bàn tỉnh; Công văn số 3270/UBND-NC, ngày 05/12/2014 về việc thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập năm 2014; Công văn số 3409/UBND-NC, ngày 13/11/2015 về việc thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập năm 2015; Công văn số 3554/UBND-NC, ngày 14/12/2016 về việc thực hiện công tác công khai, minh bạch tài sản năm 2016; Công văn số 3312/UBND-NC, ngày 11/12/2017 về việc thực hiện công khai, minh bạch tài sản, thu nhập năm 2017; *riêng năm 2018, ban hành Công văn số 2961/UBND-NC, ngày 29/11/2018 về việc thực hiện công khai, minh bạch tài sản, thu nhập năm 2018.*

5. *(1) Năm 2014,* có 7.366/7.366 người thực hiện kê khai tài sản, thu nhập (đạt 100%); *(2) Năm 2015,* có 7.444/7.444 người thực hiện kê khai (đạt 100%); *(3) Năm 2016,* có 7.358/7.358 người thực hiện kê khai (đạt 100%); *(4) Năm 2017,* có 7.216/7.216 người thực hiện kê khai (đạt 100%); *(5) Năm 2018,* có 7.434/7.421 người hực hiện kê khai (đạt 99,83%), còn 13 người chưa kê khai (chiếm 0,17%); trong đó, có 03 trường hợp thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý (lý do: đang

điều trị bệnh 02; đi học dài hạn 01); huyện Châu Thành 02 trường hợp (đang điều trị bệnh 01, xin thôi việc 01); Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh 04 trường hợp (đi học, công tác); Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh 04 trường hợp (đi học, luân chuyển công tác).

6. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Châu Thành; Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh; Liên đoàn Lao động tỉnh; Uỷ ban nhân dân xã Đồng Khởi, huyện Châu Thành (02 trường hợp); Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Dương Minh Châu.

7. Đặng Thanh Việt (Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường) và Trần Thị Trúc Phương (Phó trưởng Phòng Kế hoạch - Tài chính Trung tâm Phát triển quỹ đất).

8. Năm 2016, giám sát Ban Thường vụ Thành uỷ Tây Ninh, Ban Thường vụ Huyện uỷ Châu Thành; Đảng uỷ và đồng chí Bí thư Đảng uỷ các Sở: Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo. Năm 2017, kiểm tra Ban Thường vụ Huyện uỷ Trảng Bàng và Gò Dầu. *Năm 2018, kiểm tra Ban Thường vụ Huyện uỷ Bến Cầu và Tân Biên (về việc thực hiện Kế hoạch số 65-KH/TU, ngày 20/8/2012 của Tỉnh uỷ; trong đó, có công tác kê khai tài sản, thu nhập).*

9. Về thực hiện Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/5/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

10. Ban Thường vụ Thành uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ Châu Thành; Đảng uỷ và đồng chí Bí thư Đảng uỷ các Sở: Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo.

11. Ban Thường vụ Huyện uỷ: Tân Biên, Dương Minh Châu, Hòa Thành; các Đảng uỷ: Khối Các cơ quan tỉnh, Khối Doanh nghiệp, Bộ đội Biên phòng tỉnh; Đảng uỷ các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

12. Thành phố Tây Ninh 14, huyện Trảng Bàng 20, Châu Thành 09, Tân Biên 09, Gò Dầu 10, Dương Minh Châu 09, Bến Cầu 20, Hoà Thành 02, Tân Châu 10; Đảng uỷ Sở Lao động -Thương binh và Xã hội 02…

13. Đặng Thanh Việt, Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

14. Đặng Xuân Lung, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Dương Minh Châu; Trần Thị Trúc Phương, Phó trưởng Phòng Kế hoạch - Tài chính Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

15. Phạm Hữu Lộc, Đảng uỷ viên, Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã Đồng Khởi, huyện Châu Thành.

16. Đặng Thanh Việt, Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.
